



BÀI 2. CÁCH GHI SỐ TỰ NHIÊN

★ Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết được các số tự nhiên; phân biệt **số** và **chữ số**; xác định **giá trị** của một chữ số theo hàng; viết một số thành tổng giá trị các chữ số.
- Viết được số tự nhiên thoả mãn điều kiện cho trước; đọc và viết được **số La Mã** (từ 1 đến 30).

👉 Bài tập luyện tập

Bài 1. (Số và chữ số – giá trị của chữ số)

- Đọc mỗi số sau và cho biết chữ số 6 trong mỗi số có giá trị bao nhiêu: 12 625; 140 962; 1 613 521.
- Viết tập hợp các chữ số của số 2389 và của số 2020.
- Biểu diễn các số 4 528 và 12 105 thành tổng giá trị các chữ số của nó.

Bài 2. (Viết số tự nhiên theo yêu cầu)

- Viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số và số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau.
- Dùng ba chữ số 3; 4; 7, hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.
- Dùng sáu chữ số 0; 2; 3; 5; 8; 9, hãy viết số lớn nhất và số nhỏ nhất có sáu chữ số (mỗi chữ số chỉ viết một lần).
- Dùng các chữ số 1; 4; 0 để viết một số tự nhiên có ba chữ số khác nhau mà chữ số 1 có giá trị là 10.

Bài 3. (Đọc và viết số La Mã)

- Đọc các số La Mã sau: IX, XIX, XXII, XXVI.
- Viết các số sau bằng chữ số La Mã: 15; 13; 24; 16; 30.

Bài 4. (Vận dụng) Quyển sách giáo khoa Toán 6 tập một có 132 trang. Hai trang đầu không đánh số. Hỏi phải dùng tất cả bao nhiêu *chữ số* để đánh số các trang của quyển sách này?

✓ Chú ý

- ✓ **Giá trị** của một chữ số phụ thuộc vào *vị trí (hàng)* của nó: trong 1240, chữ số 2 có giá trị $2 \times 100 = 200$.
- ✓ Khi viết số tự nhiên, **chữ số 0 không đứng ở vị trí đầu tiên bên trái**.
- ✓ Số La Mã: dùng I, V, X cùng hai cụm IV (4) và IX (9); thêm X (hoặc XX) vào bên trái để được các số từ 11 đến 20 (hoặc 21 đến 30).



<i>QR đáp án</i>	<i>QR luyện tập thêm các chủ đề</i>	<i>QR đăng kí học Trực tuyến (Online) hoặc Trực tiếp (Offline)</i>
		
Trực tiếp (Offline)...Địa chỉ: Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Trực tuyến (Online)... Zoom/Google Meeting...		